

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 02-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 30 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương N; tên gọi khác: không; sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện M, tỉnh An Giang; tạm trú: đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Phước N và bà (không rõ họ tên); có vợ tên: Thị T và 01 con tên: Thị Bảo C (Nữ), sinh ngày 03/01/2014; tiền án - tiền sự: không; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 17/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thùy D, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Số 5 đường số 10, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Số 7 Lô B4, chung cư Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Số 10/2 ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ, ngày 17/12/2017 tại đoạn đường D4, khu phố B, phường H, Quận X, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận X tuần tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Phương N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong lòng bàn tay phải của N 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu.

Theo Kết luận giám định số 147/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Phương N và hình dấu Công an phường Tân Hưng, Quận X gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4017g (hai phẩy bốn không một bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại Công an Quận X, bị cáo khai nhận: Gói ma túy Công an thu giữ là bị cáo mua của 01 người thanh niên không rõ lai lịch tại đường Đ, Quận B để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 59C1 – 086.31, số máy: 44S1 – 027641, số khung: Y – 027641. Xe do bà Trần Thùy D đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà D ủy quyền sử dụng, định đoạt chiếc xe này cho bà Hồ Thị Kim Y (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/6/2017), bà Yến làm hợp đồng ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Thanh V (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/12/2017). Ngày 17/12/2017 bà V cho N mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc N sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng, bà Vân hoàn toàn không biết.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số Imei: 352067092542672; N sử dụng để liên lạc với gia đình.

- 01 gói ma túy niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Phương N và hình dấu Công an phường H.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đi mua ma túy về nhà sử dụng, chiếc xe gắn máy biển số 59C1 – 086.31 bị cáo mượn của chị V, chị V không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy.

Bản Cáo trạng số 39/CTr-VKSQ7 ngày 30/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Nguyễn Phương N đã thực hiện hành vi đi mua rồi cất giữ ma túy là Methamphetamine để sử dụng nên phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13 thì các quy định pháp luật được viện dẫn, áp dụng và mức án như đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X đề nghị cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và lợi cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; do bị cáo phạm tội tàng trữ nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn nguyên niêm phong số vụ 147/2018, bên ngoài có chữ ký giám định viên Lê Thị H và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu C.

- Điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 352067092542672 là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Xe máy hiệu Yamaha biển số 59C1 – 086.31, số máy: 44S1 – 027641, số khung: Y – 027641; xe do bà Trần Thùy D đứng tên đăng ký chủ sở hữu đã ủy quyền sử dụng, định đoạt cho bà Nguyễn Thị Thanh V. Bà V cho bị cáo mượn sử dụng rồi làm phương tiện đi mua ma túy bà V không biết nên trả lại cho bà V.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20 tháng 6 năm 2017 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phương N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2017.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

2.1. Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong vụ 147/2018.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương N 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 352067092542672.

2.3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh V chiếc xe máy hiệu Yamaha, biển số 59C1 – 086.31, số máy: 44S1 – 027641, số khung: Y – 027641

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSQ7 ngày 12/03/2018 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 49 ngày 15/3/2018).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận X;
- Công an Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ